

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINHCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2019/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 21 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành quy định về quản lý hoạt động khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;**Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;**Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;**Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 03 tháng 7 năm 2019.**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**Trần Anh Dũng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY ĐỊNH**

Về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định nội dung quản lý, trách nhiệm, sự phối hợp của các cấp, các ngành đối với công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Những nội dung không nêu tại Quy định này được thực hiện theo Luật Khoáng sản và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và hoạt động khoáng sản

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Khoáng sản và các quy định của Chính phủ.

2. Việc khai thác khoáng sản phải đảm bảo nguyên tắc: Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên; giữ gìn cảnh quan thiên nhiên và bảo vệ môi trường; yêu cầu phải có thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác tiên tiến phù hợp, hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đã được cấp phép sản xuất kinh doanh hiệu quả.

3. Hoạt động khoáng sản phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch khoáng sản; không thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; đảm bảo phát triển bền vững, gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên thiên nhiên khác; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

4. Cấp phép khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân đầu tư khai thác khoáng sản có phương án sử dụng nhân lực chuyên ngành; thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác tiên tiến phù hợp, hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động.

5. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật trong hoạt động khoáng sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 4. Thăm dò khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản là tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 34 và đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2, Điều 40 của Luật Khoáng sản. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân để cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Điều 25 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

2. Lập đề án thăm dò khoáng sản

a) Đề án thăm dò khoáng sản được lập sau khi tổ chức cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền lựa chọn để cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

b) Đề án thăm dò khoáng sản phải được thẩm định trước khi cấp giấy phép theo quy định tại Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.

3. Thẩm định đề án thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo khoản 2 Điều 59 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh.

4. Trình tự thực hiện thủ tục cấp phép thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh.

5. Việc gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản được quy định tại Điều 29 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh.

6. Việc thu hồi, chấm dứt hiệu lực Giấy phép thăm dò khoáng sản được quy định tại Điều 46 của Luật Khoáng sản năm 2010.

Điều 5. Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò và phê duyệt trữ lượng khoáng sản

1. Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò và phê duyệt trữ lượng khoáng sản được thực hiện như sau:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thẩm định báo cáo kết quả thăm dò, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn sâu về thăm dò khoáng sản để thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản trước khi trình phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

c) Nội dung thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản và phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được quy định tại khoản 1 Điều 35 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản được quy định tại Điều 50 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh.

Điều 6. Cấp, gia hạn, thu hồi và chấm dứt hiệu lực của Giấy phép khai thác khoáng sản

1. Nguyên tắc cấp giấy phép khai thác khoáng sản: Đảm bảo các nguyên tắc theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Khoáng sản.

2. Điều kiện để tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản: Có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Khoáng sản; Điều 36 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

3. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản được quy định tại Điều 51 và Điều 60 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh.

4. Việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản được quy định tại Điều 39 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh.

5. Việc thu hồi, chấm dứt hiệu lực Giấy phép khai thác khoáng sản được quy định tại Điều 58 của Luật Khoáng sản năm 2010.

Điều 7. Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình; đăng ký khối lượng cát thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch; khai thác khoáng sản làm vật liệu

xây dựng thông thường phục vụ các công trình sử dụng ngân sách nhà nước; khai thác khoáng sản trong khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình

1. Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó:

a) Trong quá trình thi công xây dựng công trình mà phát hiện có khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thì đơn vị thi công xây dựng công trình đó được phép đăng ký khai thác khoáng sản tại Ủy ban nhân dân tỉnh để phục vụ cho việc thi công xây dựng công trình đó.

b) Thời hạn chấp thuận khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi công trình không vượt quá thời gian thi công công trình theo quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền. Trường hợp gia hạn thời gian khai thác do công trình chưa hoàn thành thì phải được gia hạn chủ trương đầu tư công trình.

c) Tổ chức, cá nhân được chấp thuận khai thác khoáng sản quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được sử dụng sản phẩm khai thác để thi công công trình đó, không được xuất bán, cho, tặng và phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

d) Trình tự thủ tục, thành phần, hình thức văn bản trong hồ sơ đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án quy định tại khoản 1 Điều 53 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; đăng ký khối lượng cát thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch quy định tại khoản 2 Điều 53 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016.

2. Đăng ký khối lượng cát thu hồi từ dự án nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa, khơi thông luồng lạch.

a) Trong quá trình thực hiện dự án nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa, khơi thông luồng lạch đường thủy mà có khối lượng khoáng sản cát đạt tiêu chuẩn làm vật liệu xây dựng thông thường thì đơn vị thi công dự án đó được phép đăng ký thu hồi khối lượng cát đó.

b) Thời hạn chấp thuận thu hồi khối lượng cát không vượt quá thời gian thi công thực hiện dự án nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa, khơi thông luồng lạch.

c) Tổ chức, cá nhân được chấp thuận thu hồi khối lượng cát trong quá trình thi công thực hiện dự án nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa, khơi thông luồng lạch phải nộp tiền cấp quyền khai khoáng sản theo quy định của pháp luật.

d) Trình tự thủ tục, thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

3. Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các công trình sử dụng ngân sách nhà nước:

a) Những dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng sử dụng ngân sách nhà nước tại các khu vực khó khăn về nguồn cung cấp vật liệu xây dựng thông thường thì được phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực gần nhất để phục vụ thi công công trình đó; thời gian khai thác không vượt quá thời gian thi công công trình theo quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền. Vị trí, diện tích khu vực khai thác phải được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận bằng văn bản trước khi lập hồ sơ đề nghị khai thác.

b) Trình tự thủ tục, thành phần hồ sơ đề nghị khai thác thực hiện theo điểm d, khoản 1 Điều này và phải lập hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định.

c) Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ thi công công trình chỉ được sử dụng sản phẩm khai thác để thi công công trình đó, không được xuất bán, cho, tặng và phải nộp tiền lệ phí cấp phép và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

4. Khai thác khoáng sản (trừ loại khoáng sản quy định tại khoản 1 Điều này) ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình.

a) Trường hợp trong khu vực dự án đầu tư xây dựng công trình phát hiện có khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hoặc báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định việc thăm dò, khai thác khoáng sản trong khu vực dự án.

b) Trình tự thủ tục, thành phần hồ sơ thực hiện theo thủ tục hành chính quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

c) Tổ chức cá nhân được phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình phải nộp thuế, phí, lệ phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

5. Trường hợp khai thác khoáng sản quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này không bắt buộc phải thăm dò trước khi khai thác khoáng sản. Các trường hợp khai thác khoáng sản quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này phải có ý kiến bằng văn bản của Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có khoáng sản khai thác về các vấn đề liên quan.

Điều 8. Quản lý vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản

Việc vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản phải có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp, được tuyển, chế biến theo dự án đầu tư đã được chấp thuận, có đủ các giấy tờ và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Điều 9. Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

Khoáng sản chưa khai thác, kể cả khoáng sản ở bãi thải của mỏ đã đóng cửa được bảo vệ theo quy định. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

Chương III**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP TRONG
QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN****Điều 10. Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ của Sở.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Phối hợp với các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh. Công bố, công khai Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản thuộc thẩm quyền của tỉnh sau khi được phê duyệt.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành Trung ương có liên quan; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

6. Lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và môi trường trên địa bàn tỉnh.

7. Tiếp nhận, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có mỏ tiến hành thăm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản; phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; phê duyệt đề án đóng cửa mỏ; quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản. Xác nhận khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình.

8. Hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản; giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; bản xác nhận khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình đối với các trường hợp vi phạm pháp luật theo quy định.

9. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thuê đất hoạt động khoáng sản; ký hợp đồng thuê đất với tổ chức được cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về đất đai.

10. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động khoáng sản, kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản theo quy định của pháp luật; chỉ đạo Thanh tra Sở thanh tra các tổ chức, cá nhân có hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

11. Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật cho các cơ quan, tổ chức liên quan về quy hoạch khoáng sản, kết quả thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, nguyên liệu sản xuất xi măng, tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản hàng năm.

12. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản ở Trung ương về tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

13. Tiếp nhận, chủ trì thẩm định hồ sơ, tổ chức tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản; gửi văn bản phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Cục Thuế tỉnh và tổ chức, cá nhân để thực hiện.

14. Tham gia ý kiến đối với thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ khoáng sản.

15. Phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động khoáng sản theo giấy phép được cấp, việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường khu vực hoạt động khoáng sản theo đề án được phê duyệt; hướng dẫn, giám sát việc ký quỹ phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

16. Phối hợp với cơ quan thuế kiểm tra, đối chiếu sản lượng tài nguyên đã khai thác do đơn vị tự kê khai nộp thuế với số lượng khai thác theo báo cáo định kỳ hàng năm.

17. Phối hợp với chính quyền địa phương thành lập Chốt kiểm tra thường xuyên hoạt động khai thác cát trên sông Hậu, sông Cổ Chiên thuộc địa bàn tỉnh Trà Vinh.

18. Hướng dẫn việc lắp đặt các thiết bị, công cụ trên các phương tiện khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản phục vụ công tác kiểm tra, quản lý.

Điều 11. Sở Công Thương

1. Giám đốc Sở Công Thương chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ của Sở.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực không đấu giá hoạt động khoáng sản.

3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh; kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, quy định an toàn trong công tác khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp Cục Quản lý Thị trường tỉnh Trà Vinh, các Sở, ngành liên quan thanh tra, kiểm tra ngăn chặn việc mua bán, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản trái phép, không có nguồn gốc hợp pháp, bị cấm xuất khẩu hoặc không đủ điều kiện xuất khẩu theo quy định; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia Hội đồng thẩm định: Đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường các dự án đầu tư khai thác khoáng sản và đề án đóng cửa mỏ.

6. Tham gia ý kiến đối với thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng công trình đối với các mỏ khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sản xuất xi măng) theo quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm khai thác khoáng sản theo dự án đầu tư, thiết kế mỏ đã được thẩm định, phê duyệt; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác mỏ, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 12. Sở Xây dựng

1. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ của Sở.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành lập Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh. Tham gia ý kiến Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của tỉnh.

3. Chủ trì tổ chức thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở công trình khai thác khoáng sản tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP

ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Tham gia Hội đồng thẩm định: Đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường và đề án đóng cửa mỏ. Tham gia góp ý thẩm định các dự án đầu tư khai thác khoáng sản.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị liên quan thực hiện việc hướng dẫn xác định giá, kê khai giá, đăng ký giá, đăng ký quy cách chất lượng sản phẩm; công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

6. Tổ chức công bố và thực hiện các quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng quốc gia, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

7. Kiểm tra chất lượng các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được sản xuất, lưu thông và đưa vào sử dụng trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý nhà nước về lao động, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động, công tác an toàn vệ sinh lao động; Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản thực hiện quy định của Bộ luật Lao động; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật An toàn, vệ sinh lao động.

3. Hướng dẫn xây dựng phương án bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với nơi làm việc của người lao động và môi trường khi xây dựng đề án khai thác mới hoặc mở rộng sản xuất và thành lập bộ máy về an toàn vệ sinh lao động đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh để tiến hành điều tra tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động bị thương nặng từ hai người trở lên trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình an toàn vệ sinh lao động trong các cơ sở hoạt động khoáng sản.

5. Hướng dẫn và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đăng ký, kiểm định và sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đối với các đơn vị hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật lao động.

6. Hướng dẫn và thanh tra, kiểm tra việc chấp hành luật về lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động trong hoạt động khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Theo chức năng, quyền hạn của mình chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án tổ chức thẩm định dự án đầu tư về khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật liên quan khác, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp quyết định chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định đối với trường hợp không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.

Điều 15. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng, điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh trên cơ sở khả năng cân đối của ngân sách và dự toán thu từ nguồn thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm kế hoạch được hưởng theo phân cấp.

3. Phối hợp thẩm định kết quả tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do Sở Tài nguyên và Môi trường tính đối với từng tổ chức, cá nhân.

Điều 16. Cục Thuế tỉnh

1. Hướng dẫn kê khai nộp thuế, phí, quyết toán thuế, phí và xác định nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất cho các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thu đúng, thu đủ và không để nợ đọng thuế.

2. Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ kê khai và nộp thuế, phí và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền thuê đất của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đối với việc quản lý và thu nộp ngân sách, các khoản phải nộp trong lĩnh vực khai thác tài nguyên khoáng sản.

4. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác quản lý, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế, phí, tiền thuê đất và các nghĩa vụ khác trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

5. Thông báo đến tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá hạn ghi trên Thông báo (nếu có).

Điều 17. Thanh tra tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản vi phạm các quy định của pháp luật.

Điều 18. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an huyện, thị xã, thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự, thường xuyên kiểm tra địa bàn có hoạt động khoáng sản, nhất là những nơi thường xảy ra hiện tượng khai thác khoáng sản trái phép, xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật đặc biệt là kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác cát sông; bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành liên quan định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản; các hành vi gian lận thương mại, mua bán khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp, bị cấm xuất khẩu hoặc không đủ điều kiện xuất khẩu theo quy định; xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3. Tổ chức điều tra, xác minh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Đảm bảo an ninh trật tự khu vực biên giới biển; thường xuyên tuần tra, kiểm soát địa bàn có hoạt động khoáng sản, khu vực quy hoạch khoáng sản, khu vực cấm hoặc tạm thời cấm khai thác có hiện tượng khai thác khoáng sản trái phép, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành liên quan định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên khu vực biên giới biển của tỉnh. Phối hợp kiểm tra trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác của cấp huyện, cấp xã.

3. Tổ chức điều tra, xác minh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản ngay sau khi phát hiện hoặc được báo tin theo quy định của pháp luật. Chuẩn bị các phương tiện phục vụ công tác kiểm tra trên biển.

Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Chủ động tiến hành kiểm tra hoặc chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản trong phạm vi đất quốc phòng và liên quan đến lĩnh vực quốc phòng theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

Điều 21. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Phối hợp cung cấp các thông tin, dữ liệu quy hoạch của ngành liên quan đến chuyển đổi đất lâm nghiệp, công trình thủy lợi, quy hoạch, ranh giới vườn quốc gia,

khu bảo tồn nhằm phục vụ công tác khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

2. Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong khu vực rừng, đất nông lâm nghiệp được giao quản lý.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

Điều 22. Sở Giao thông vận tải

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung vào quy hoạch ngành về quy hoạch chi tiết hệ thống cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh và công bố công khai quy hoạch; Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện cấp phép hoạt động cảng, bến thủy nội địa kinh doanh vật liệu xây dựng thuộc thẩm quyền theo quy định.

2. Phối hợp cung cấp các thông tin, dữ liệu quy hoạch ngành liên quan đến hành lang bảo vệ công trình giao thông trên bộ, các tuyến luồng tàu thuyền trên sông, danh sách phương tiện tàu thuyền đăng ký, đăng kiểm đủ điều kiện được cấp phép hoạt động khai thác, vận chuyển đất, cát trên sông, ven biển phục vụ công tác giám sát quản lý hoạt động khai thác mỏ.

3. Tăng cường kiểm tra phương tiện hoạt động khai thác cát trên sông. Phối hợp kiểm tra trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

4. Hướng dẫn việc lập thủ tục đăng kiểm các thiết bị, công cụ lắp đặt trên các phương tiện khai thác của các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản đúng theo quy định.

Điều 23. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp cung cấp các thông tin, dữ liệu về ranh giới, vành đai cảnh quan cần bảo vệ, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh (đã xếp hạng hoặc chưa xếp hạng) phục vụ công tác khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

Điều 24. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định về an toàn và kiểm soát bức xạ, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 25. Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn Khu kinh tế Định An theo quy định của pháp luật.

2. Thỏa thuận địa điểm, kế hoạch, thời gian thăm dò, khai thác khoáng sản của

các tổ chức, cá nhân trong phạm vi khu vực triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế Định An do đơn vị quản lý, có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết cấp phép thăm dò, khai thác theo đúng quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các ngành và địa phương liên quan trong việc đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản trong phạm vi khu vực triển khai các dự án đầu tư trong Khu kinh tế Định An do đơn vị quản lý.

4. Giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục về đất đai, môi trường, cấp Quyết định chủ trương đầu tư hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

Quyết định đơn giá thuê đất cho tổ chức, cá nhân kể cả trường hợp trúng đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản có sử dụng đất thuê trong Khu kinh tế Định An đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định cho thuê đất của Ban Quản lý Khu kinh tế Định An.

Điều 26. Các Sở, ngành khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Các Sở, ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và địa phương trong việc quản lý bảo vệ tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 27. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản; thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường trên địa bàn.

2. Tham gia ý kiến về đề án thăm dò khoáng sản; dự án đầu tư khai thác khoáng sản; báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường và đề án đóng cửa mỏ của các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và quyết định thuê đất đã cấp đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

3. Có ý kiến về nhu cầu, hiện trạng sử dụng đất, điều kiện kết nối hạ tầng kỹ thuật của các dự án khai thác, chế biến khoáng sản trong quá trình thẩm định dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

4. Giải quyết theo thẩm quyền cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

5. Đề xuất kế hoạch bảo vệ khoáng sản trên địa bàn gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, lập, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn địa tỉnh theo quy định của pháp luật; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chuyên môn phối hợp với các lực lượng Quốc phòng, Công an ngăn chặn, giải tỏa hoạt động khai thác khoáng sản không có giấy phép (dưới đây gọi chung là hoạt động khai thác khoáng sản trái phép) của các tổ

chức, cá nhân trên địa bàn; chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

6. Tiến hành giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện hoặc được báo tin xảy ra trên địa bàn. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xử lý trong trường hợp không ngăn chặn được hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

7. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Chỉ đạo kiểm điểm và xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý không hoàn thành nhiệm vụ được giao để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn.

9. Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản, tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Hằng năm, bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn theo quy định.

11. Tổ chức kiểm tra các bến bãi, cơ sở kinh doanh khoáng sản, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

12. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cung cấp cho cơ quan Thuế thông tin về các cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn tham gia hoạt động khoáng sản để thực hiện các nghĩa vụ tài chính về đất đai, khoáng sản, môi trường theo quy định; cử công chức tham gia thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành nghĩa vụ thuế của các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác và kinh doanh khoáng sản theo đề nghị của cơ quan thuế.

13. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

Điều 28. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, bảo vệ gìn giữ cảnh quan, môi trường; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội liên quan đến hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến từng người dân; vận động nhân dân địa phương không khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, phát hiện và tố giác tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép; thực hiện Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn;

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và quyết định thuê đất đã cấp đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

4. Tham gia giải quyết thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

5. Phát hiện và thực hiện các giải pháp ngăn chặn kịp thời hoạt động khoáng sản trái phép; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để chỉ đạo xử lý kịp thời hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện.

6. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản.

7. Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 29. Đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

1. Trước khi tiến hành hoạt động thăm dò phải thông báo kế hoạch thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được phép tiến hành thăm dò.

2. Trong quá trình hoạt động thăm dò:

a) Thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép thăm dò được cấp và đề án thăm dò đã được thẩm định.

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh trật tự, bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình thăm dò khoáng sản.

c) Thu thập, lưu giữ thông tin về khoáng sản và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

3. Khi kết thúc hoạt động thăm dò:

a) San lấp các công trình thăm dò đã thi công (nếu có) để đảm bảo an toàn khu vực.

b) Lập báo cáo kết quả thăm dò, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, công nhận trữ lượng và tài nguyên theo quy định.

4. Các tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản được chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; khi thực hiện chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, các tổ chức, cá nhân phải đáp ứng các quy định tại Điều 43 Luật Khoáng sản và Điều 27 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

Điều 30. Đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản

1. Trước khi tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản:

a) Hoàn thành thủ tục về đất đai khu vực mỏ, khu chế biến.

b) Hoàn thành thủ tục đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với các mỏ khai thác khoáng sản có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

c) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản.

d) Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ và thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

đ) Lắp đặt các thiết bị, công cụ phục vụ công tác kiểm tra, định vị trên các phương tiện, thiết bị của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoáng sản.

2. Trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác:

a) Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải cắm mốc tại thực địa các điểm khếp góc khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản theo tọa độ đã ghi trong giấy phép trước khi hoạt động. Vật liệu và kích thước mốc điểm góc khu vực khai thác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn mốc trắc địa hạng 4 đối với thăm dò khoáng sản rắn; tiêu chuẩn, quy chuẩn mốc trắc địa hạng 3 đối với khai thác khoáng sản rắn; đối với trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông, việc cắm mốc thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn lĩnh vực giao thông thủy.

b) Sau khi hoàn thành việc cắm mốc, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản thông báo bằng văn bản đề Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có khoáng sản được khai thác bàn giao mốc tại thực địa. Trường hợp khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường phải có đại diện của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

c) Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tình trạng khai thác trái phép trong phạm vi được phép hoạt động khoáng sản. Khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ở ngoài ranh giới khu vực được phép hoạt động khoáng sản phải báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để kịp thời xử lý.

d) Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản có trách nhiệm lưu giữ, bảo vệ khoáng sản đã khai thác nhưng chưa sử dụng, khoáng sản tại bãi thải hoặc khoáng sản đi kèm nhưng chưa thu hồi trong quá trình khai thác. Trường hợp muốn khai thác khoáng sản đi kèm trong quá trình khai thác mà loại khoáng sản đó chưa ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản thì phải gửi văn bản đề nghị đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép loại khoáng sản đó để quyết định.

Điều 31. Đối với vận chuyển, kinh doanh và sử dụng khoáng sản

1. Việc vận chuyển, kinh doanh và sử dụng khoáng sản phải được cấp phép của cơ quan có thẩm quyền.
2. Nghiêm cấm mọi hoạt động mua, bán, vận chuyển, tiêu thụ, tàng trữ và sử dụng khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp.
3. Bến, bãi tập kết, kinh doanh khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng phải nằm trong quy hoạch và được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép theo quy định. Chủ bến, bãi phải có cam kết không mua, bán khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp.
4. Các dự án nhà máy gạch sử dụng đất, cát làm nguyên liệu sản xuất phải có báo cáo khối lượng nguyên liệu sử dụng hàng năm gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để quản lý, giám sát.

Chương V**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 32. Tổ chức thực hiện**

Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc; các đơn vị, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng